

Bản án số: **176** /2024/DS-ST
Ngày: 22 - 10 - 2024
V/v tranh chấp: “Hợp đồng mua bán”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Minh Chiến;

Ông Trương Văn Săng;

- Thư ký phiên Tòa: Ông Đặng Huỳnh Khánh Duy – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Loan - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 10 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 189/2024/TLST – DS ngày 14 tháng 05 năm 2024 về tranh chấp “Hợp đồng mua bán” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 270/2024/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 09 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 303/2024/QĐST-DS ngày 30/09/2024 , giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Hộ Kinh doanh Đại lý H3.

Địa chỉ: Ấp D C, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Đại diện theo pháp luật: Bà Đặng Thị D - chủ hộ kinh doanh

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị Thùy T, sinh năm 1997. Địa chỉ: Ấp A, xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre theo văn bản ủy quyền ngày 12/6/2024.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thu T1, sinh năm 1979 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 06/10/2023, bản tự khai ngày 04/09/2024 và những lời khai tiếp theo đại diện ủy quyền của nguyên đơn cho bà Lê Thị Thùy T trình bày:*

Ngày 06/01/2021, bà Nguyễn Thị Thu T1 cùng bà Đoàn Thị Mỹ N - chủ Hộ kinh doanh Hưng Lộc P (sau đây gọi tắt là Hộ Hưng Lộc P) có thỏa thuận với nhau về việc mua bán thức ăn cho tôm thẻ chân trắng, tôm sú mang nhãn hiệu Việt H và các loại thuốc thủy sản Hộ Hưng Lộc P kinh doanh. Theo thỏa thuận Hộ Hưng Lộc P sẽ giao hàng cho bà T1 tại kho hàng của H1 kinh doanh Hưng Lộc P theo đơn hàng hoặc hỗ trợ vận chuyển hàng hóa đến địa điểm nơi bà T1 yêu cầu, khi giao nhận hàng hóa hai bên sẽ ghi vào sổ theo dõi hàng hóa của mỗi bên và ký xác nhận vào sổ. Và bà T1 có trách nhiệm thanh toán toàn bộ tiền nợ cho Hộ Hưng Lộc P sau khi thu hoạch tôm. Trong quá trình mua bán, Hộ H của chúng tôi đã nhiều lần bán thức ăn tôm cho bà T1 theo đúng đơn hàng của bà T1 yêu cầu. Tuy nhiên, bên bà T1 không thanh toán đúng theo thỏa thuận ban đầu là thanh toán cho bên tôi khi thu hoạch tôm. Tính đến ngày 06/11/2021 thì tổng công nợ là: 154,931,000 đồng (Một trăm năm mươi bốn triệu, chín trăm ba mươi một nghìn đồng). Ngày 31/12/2023 Bà T1 có trả 500.000 đồng, 30/01/2024 trả 400.000 đồng. Đến nay, sau rất nhiều lần liên hệ, cử nhân viên đến nhà bà T1 để trao đổi phương án thanh toán nhưng bà T1 không có thiện chí hợp tác, không có phương án thanh toán cho chúng tôi mà luôn tìm cách trốn tránh không gặp. Vì vậy, nay Hộ Kinh doanh Đại lý H3 làm đơn khởi kiện yêu cầu buộc bà Nguyễn Thị Thu T1 phải trả lại số tiền nợ gốc còn thiếu là 154.031.000 đồng (Một trăm năm mươi bốn triệu không trăm ba mươi một nghìn đồng) không yêu cầu tính lãi suất.

** Trong suốt quá trình tố tụng, Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đến lần thứ hai cho bị đơn bà Nguyễn Thị Thu T1 nhưng bà Nguyễn Thị Thu T1 vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thu thập được lời khai của bà Nguyễn Thị Thu T1.*

** Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật và quan điểm giải quyết vụ án:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Đối với Thẩm phán tuân thủ đúng Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Về thu thập chứng cứ thì Thẩm phán có tiến hành thu thập theo quy định. Tuy nhiên, Thẩm phán còn vi phạm thời hạn tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cho đương sự theo quy định tại Điều 196 Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với Hội đồng xét xử, thư ký thực hiện đúng các nguyên tắc do pháp luật quy định. Đối với nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự, tuy nhiên bị đơn vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai là vi phạm nghĩa vụ của bị đơn theo Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với vi phạm của Thẩm phán về thời hạn tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cho đương sự không ảnh hưởng đến nội dung giải quyết vụ án nên đề nghị khắc phục trong thời gian tới.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 430, 440 Bộ luật dân sự 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hộ Kinh doanh Đại lý H3 đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Thu T1. Buộc bà Nguyễn Thị Thu T1 phải trả cho H1 Kinh doanh Đại lý H3 số tiền 154.031.000 đồng (Một trăm năm mươi bốn triệu không trăm ba mươi một nghìn đồng). Ghi nhận Hộ Kinh doanh Đại lý H3 không yêu cầu tính lãi suất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1]. *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:* Hộ Kinh doanh Đại lý H3 khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Thu T1 trả lại số tiền mua bán thức ăn là 154.031.000 đồng. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này được xác định là “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo quy định tại Điều 430 của Bộ luật dân sự năm 2015 và khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Theo Giấy xác nhận của Công an xã P thì bà Nguyễn Thị Thu T1 có đăng ký hộ khẩu thường trú Phú Vang nên Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

[3] Bị đơn bà Nguyễn Thị Thu T1 vắng mặt không có lý do chính đáng dù đã được triệu tập lần thứ hai. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị Thu T1 là phù hợp quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

[4] *Xét yêu cầu khởi kiện của Hộ Kinh doanh Đại lý Hưng Lộc P* yêu cầu bà Nguyễn Thị Thu T1 phải trả số tiền mua thức ăn 154.031.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, H1 Kinh doanh Đại lý H3 căn cứ vào bảng đối chiếu xác nhận công nợ ngày 07/12/2021 để khởi kiện bà Nguyễn Thị Thu T1 trả lại tiền gốc 154.031.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và thông báo các chứng cứ cho bị đơn bà Nguyễn Thị Thu T1 nhưng bà T1 không có ý kiến gì cũng không tham gia tố tụng điều đó chứng tỏ bà T1 đã từ bỏ quyền bác bỏ yêu cầu của người khác đối với mình theo quy định tại khoản 3 Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự; đồng thời bà T1 không phản đối những tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp nên đây cũng là tình tiết không phải chứng minh được quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì vậy, có cơ sở xác định giữa H1 Kinh doanh Đại lý H3 và bà Nguyễn Thị Thu T1 có quan hệ giao dịch mua bán thức ăn, theo đó Hộ Kinh doanh Đại lý H3 là bên bán đã bán cho cho bà T1 là bên mua thức ăn thuốc hóa chất nuôi tôm. Hộ Kinh doanh Đại lý H3 đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của bên bán là đã giao đủ vật tư thức ăn thuốc hóa chất nuôi tôm. Bà Nguyễn Thị Thu T1 đã nhận đủ tài sản vật tư thức ăn thuốc hóa chất nuôi tôm nhưng không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của bên mua là thanh toán tiền chưa đầy đủ cho bên bán và còn nợ H1 Kinh doanh Đại lý H3 số tiền 154.031.000 đồng theo bảng đối chiếu xác nhận công nợ ngày 07/12/2021. Vì vậy, bà Nguyễn Thị Thu T1 đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 440 của Bộ luật dân sự năm 2015. Nên yêu cầu khởi kiện của Hộ Kinh doanh Đại lý H3 đối với bà Nguyễn Thị Thu T1 được chấp nhận. Ghi nhận Hộ Kinh doanh Đại lý H3 không yêu cầu tính lãi suất.

[5] *Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch*: Căn cứ theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì bà Nguyễn Thị Thu T2 liên đới chịu án phí là 7.701.500 đồng (Bảy triệu bảy trăm lẻ một nghìn năm trăm đồng).

Hoàn trả cho H1 Kinh doanh Đại lý H3 số tiền tạm ứng án phí án phí đã nộp là 4.548.387 đồng (Bốn triệu năm trăm bốn mươi nghìn ba trăm tám mươi bảy đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005740 ngày 14/05/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 92, 147, 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 430, 440 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Hộ Kinh doanh Đại lý H3 đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Thu T1 về việc “*Tranh chấp hợp mua bán tài sản*”.

2. Buộc bà Nguyễn Thị Thu T1 phải có nghĩa vụ trả cho H1 Kinh doanh Đại lý H3 số tiền vay là 154.031.000 đồng (Một trăm năm mươi bốn triệu không trăm ba mươi một nghìn đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi suất của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí Dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Nguyễn Thị Thu T1 phải chịu án phí là 7.701.500 đồng (Bảy triệu bảy trăm lẻ một nghìn năm trăm đồng).

Hoàn trả cho H1 Kinh doanh Đại lý H3 số tiền tạm ứng án phí án phí đã nộp là 4.548.387 đồng (Bốn triệu năm trăm bốn mươi nghìn ba trăm tám mươi bảy đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005740 ngày 14/05/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án

theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn Hộ Kinh doanh Đại lý H3 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn bà Nguyễn Thị Thu T1 vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp.

***Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bến Tre (phòng KTNV - THA);
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Thị Thu Hương

***Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bến Tre (phòng KTNV - THA);
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thu Hương